TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2023/QĐST-DS	*Lấp Vò, ngày 09 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 505/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Hộ kinh doanh Hoàng Hoa.

Người đại diện theo pháp luật: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Số , ấp TĐ, xã TT, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nhị: Anh Trần Duy P, sinh năm 1997; Địa chỉ: Số , ấp TM 1, xã V T, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Số , ấp TĐ, xã TT, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp. (Theo văn bản ủy quyền ngày 29/8/2022).

- *Bị đơn*:

Ông Lê Văn Bé C (Tí), sinh năm 1980;

Bà Lê Kim T, sinh năm 1977;

Cùng địa chỉ: Số , ấp AB, xã ĐY, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hộ kinh doanh Hoàng Hoa (Nguyễn Thị N) yêu cầu ông Lê Văn Bé C và bà Lê Kim T cùng có nghĩa vụ trả cho Hộ kinh doanh Hoàng Hoa (Nguyễn Thị N) số tiền còn nợ mua bán vật tư nông nghiệp là 22.632.000 đồng (Hai mươi hai triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Ông Lê Văn Bé C và bà Lê Kim T cùng đồng ý trả cho Hộ kinh doanh Hoàng Hoa (Nguyễn Thị N) số tiền còn nợ mua bán vật tư nông nghiệp là 22.632.000 đồng (Hai mươi hai triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về án phí và tạm ứng án phí:

- Ông Lê Văn Bé C và bà Lê Kim T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 565.800 đồng (năm trăm sáu mươi lăm nghìn tám trăm đồng).

- Hoàn trả cho Hộ kinh doanh Hoàng Hoa (Nguyễn Thị N) số tiền 608.000 đồng (sáu trăm lẽ tám nghìn đồng) mà Hộ kinh doanh Hoàng Hoa (Nguyễn Thị N) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013855, ký hiệu biên lai 14BE-21, quyển số 0278, ngày 25/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- Chi cục THADS huyện Lấp Vò;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT (Nh).

THẨM PHÁN

Đã Ký

Phan Thành Nhân

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 09a:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2012/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2012/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, địa vị pháp lý trong vụ án, địa chỉ của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm (ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03-12-2012 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao).

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).